

CHÍNH PHỦ
Số: 92/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về tài nguyên du lịch; quy hoạch phát triển du lịch; khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch; hướng dẫn du lịch; xúc tiến du lịch; kinh doanh du lịch và quản lý nhà nước về du lịch.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam;
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến du lịch.

Điều 2. Chính sách thúc đẩy phát triển du lịch

1. Các dự án đầu tư xây dựng khu du lịch quốc gia, khu du lịch sinh thái, khu công viên văn hoá có các hoạt động thể thao, vui chơi giải trí thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ được hưởng các ưu đãi sau:

a) Ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;

b) Được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc mặt nước đối với đất được giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế.

2. Dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới các cơ sở đào tạo và dạy nghề du lịch; dự án đầu tư phát triển du lịch ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng các loại hình ưu đãi tín dụng đầu tư của nhà nước theo quy định của Chính phủ.

3. Các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ khả năng ngân sách nhà nước và yêu cầu phát triển du lịch trong từng thời kỳ, Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động sau:

a) Bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch và môi trường du lịch, phòng, chống và khắc phục sự cố môi trường đối với các khu du lịch, điểm du lịch;

b) Xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch tại các khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia; các khu du lịch, điểm du lịch tại các địa phương có tiềm năng phát triển du lịch thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

5. Kinh phí cho hoạt động xúc tiến du lịch được quy định như sau:

a) Ngân sách trung ương bố trí kinh phí cho các hoạt động xúc tiến du lịch do cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương thực hiện;

b) Ngân sách địa phương bố trí kinh phí cho các hoạt động xúc tiến du lịch do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện.

Chương II

TÀI NGUYÊN DU LỊCH, QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Điều 3. Điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch

1. Nội dung điều tra tài nguyên du lịch:

- a) Vị trí địa lý của tài nguyên;
 - b) Đặc điểm của tài nguyên;
 - c) Giá trị của tài nguyên phục vụ mục đích du lịch;
 - d) Hiện trạng, khả năng bảo tồn, khai thác và sử dụng tài nguyên.
2. Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, ban hành quy chế về điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch để làm cơ sở triển khai thực hiện thống nhất trong cả nước.
3. Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu tài nguyên du lịch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ điều tra tài nguyên du lịch.

Điều 4. Quy hoạch phát triển du lịch

1. Quy hoạch phát triển du lịch bao gồm quy hoạch tổng thể phát triển du lịch và quy hoạch cụ thể phát triển du lịch.
2. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch phải được lập trên cơ sở chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chiến lược phát triển du lịch quốc gia và phải phù hợp cả về nội dung và thời gian.
3. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch phải được bổ sung, điều chỉnh kịp thời để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chiến lược phát triển du lịch quốc gia.

Điều 5. Công bố quy hoạch phát triển du lịch

1. Quy hoạch phát triển du lịch phải được công bố công khai, chậm nhất là sau 30 ngày, kể từ ngày quy hoạch có hiệu lực thi hành.
2. Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương công bố quy hoạch phát triển du lịch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố quy hoạch phát triển du lịch thuộc thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH, ĐÔ THỊ DU LỊCH

Điều 6. Công nhận khu du lịch quốc gia

Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận khu du lịch quốc gia khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn với ưu thế về cảnh quan thiên nhiên, có khả năng thu hút nhiều khách du lịch.
2. Có diện tích tối thiểu là một nghìn héc ta.
3. Có khả năng bảo đảm phục vụ ít nhất một triệu lượt khách du lịch một năm.
4. Có quy hoạch phát triển khu du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
5. Có mặt bằng, không gian đáp ứng yêu cầu của các hoạt động tham quan, nghỉ ngơi, giải trí trong khu du lịch.
6. Có kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch và dịch vụ đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.
7. Có cơ sở lưu trú du lịch, khu vui chơi giải trí, thể thao và các cơ sở dịch vụ đồng bộ khác.

Điều 7. Công nhận điểm du lịch quốc gia

Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận điểm du lịch quốc gia khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn.
2. Có khả năng bảo đảm phục vụ tối thiểu một trăm nghìn lượt khách du lịch một năm.
3. Có đường giao thông thuận tiện đến điểm du lịch, có các dịch vụ: bãi đỗ xe, có khu vệ sinh công cộng, phòng cháy chữa cháy, cấp, thoát nước, thông tin liên lạc và các dịch vụ khác đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch.
4. Đáp ứng các điều kiện về bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Công nhận khu du lịch địa phương

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận khu du lịch địa phương khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có tài nguyên du lịch hấp dẫn.

2. Có diện tích tối thiểu là hai trăm héc ta.

3. Có khả năng bảo đảm phục vụ tối thiểu một trăm nghìn lượt khách du lịch một năm.

4. Đáp ứng các quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 6 Nghị định này.

Điều 9. Công nhận điểm du lịch địa phương

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận điểm du lịch địa phương khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có tài nguyên du lịch hấp dẫn.

2. Có khả năng bảo đảm phục vụ tối thiểu mười nghìn lượt khách du lịch một năm.

3. Đáp ứng các quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 Nghị định này.

Điều 10. Quản lý khu du lịch

1. Nội dung quản lý khu du lịch:

a) Công khai quy hoạch tổng thể, quy hoạch cụ thể phát triển khu du lịch;

b) Quản lý việc thực hiện quy hoạch và đầu tư theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Kiểm tra, giám sát nội dung và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Phát hiện, đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền các dự án đầu tư không đúng với quy hoạch hoặc có tác động tiêu cực đến cảnh quan môi trường;

đ) Quản lý hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành đối với mỗi ngành nghề kinh doanh;

e) Kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở kinh doanh du lịch và của các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác;

g) Bảo vệ, tôn tạo tài nguyên và môi trường du lịch;

h) Bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh, an toàn trong khu du lịch;

i) Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn cho khách du lịch;